

Số: *1564*/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày *22* tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ: "Quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015 - 2020"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 651/TTr.SNN-KHTC ngày 31 tháng 03 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ Dự án:

"Quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015 - 2020"

(Có Đề cương chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, địa phương, các cơ quan đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai xây dựng Quy hoạch; tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trên cơ sở đề cương được duyệt, Sở Nông nghiệp và PTNT lập dự toán kinh phí; Sở Tài chính thẩm định dự toán, tham mưu mức và nguồn kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCTNN;
- VP UBND tỉnh;
- + PVPTC;
- + Trung tâm tin học - Công báo;
- + Lưu: VT, NN (A Đệ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Viết Hồng



**ĐỀ CƯƠNG QUY HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG
TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2015 -2020**

(Kèm theo Quyết định số ~~1564~~ /QĐ-UBND ngày 23/4/2015 của UBND tỉnh Nghệ An)

PHẦN MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI LẬP QUY HOẠCH

II. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ LẬP QUY HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 92/2006/NĐ.CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính Phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghị định số 04/2008/NĐ.CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ.CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính Phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

- Chương trình 21/CT.TU về việc thực hiện Nghị Quyết TW 7 khóa X về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn của tỉnh Nghệ An;

- Nghị Quyết số 26/NQ.TU ngày 5 tháng 8 năm 2008 Hội nghị TW7 khóa X về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn;

- Quyết định số 5260/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30/07/2013 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020;

- Quyết định số 6593/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Nghệ An theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2013 – 2020 ;

- Quyết định số 3367/QĐ-BNN-TT ngày 31/7/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Phê duyệt quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2014 – 2020

- Thông tư số 47/2013/TT/NNPT của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2014 – 2020;

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của tỉnh Nghệ An đã được phê duyệt, hiện đang được điều chỉnh, bổ sung;

- Quy hoạch Tổng thể kinh tế - xã hội đến năm 2020 của các huyện, thành, thị đã được phê duyệt;

- Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2015;

- Căn cứ Quyết định số 4531/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt QHSĐĐ trồng lúa trên địa bàn tỉnh Nghệ An ;

- Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

- Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

2. Căn cứ khác

- Điều kiện khí hậu, đất đai, kinh tế xã hội,...

- Căn cứ kết quả điều tra tình hình sản xuất nông nghiệp các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn toàn tỉnh trong những năm qua và DT đất trồng lúa có khả năng chuyển đổi sang trồng các cây trồng khác.

- Căn cứ tài liệu bản đồ hiện trạng nông nghiệp toàn tỉnh tỷ lệ 1/100.000.

III. PHẠM VI NGHIÊN CỨU, THỜI KỲ LẬP QUY HOẠCH

1. Phạm vi

- Điều tra nghiên cứu toàn tỉnh, nhất là các vấn đề liên quan SX lúa và chuyển đổi diện tích đất SX lúa...

2. Thời kỳ

- Từ 2015 đến năm 2020.

IV. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Làm cơ sở cho việc bố trí, chỉ đạo chuyển đổi sản xuất một số diện tích đất trồng lúa sang trồng các cây trồng khác nuôi... một cách phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm khai thác có hiệu quả để phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với quá trình tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển KT – XH, nâng cao đời sống nhân dân, hoàn thành mục tiêu tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

2. Yêu cầu:

- Quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tỉnh Nghệ An đến năm 2020 phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển KT – XH của tỉnh; các quy hoạch ngành đã được phê duyệt, phù hợp với đề án tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đánh giá đúng thực trạng sản xuất lúa trong thời gian qua, khả năng đảm bảo ANLT, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

- Xác định hệ thống giải pháp đồng bộ để tổ chức thực hiện quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tỉnh Nghệ An đến năm 2020.

- Xác định được các dự án ưu tiên để có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch khả thi có hiệu quả.

V. TÊN GỌI VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ QUY HOẠCH:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tỉnh Nghệ An đến năm 2020

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND tỉnh Nghệ An.

3. Cơ quan lập quy hoạch: Sở nông nghiệp và PTNT.

4. Các bước thực hiện:

- Bước 1: Xây dựng đề cương, nhiệm vụ quy hoạch, dự toán kinh phí và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Bước 2: Triển khai nghiên cứu, điều tra khảo sát thu thập số liệu, tài liệu, xây dựng dự thảo báo cáo tổng hợp, xin ý kiến vào dự thảo báo cáo tổng hợp.

- Bước 3: Trình thẩm định và phê duyệt quy hoạch.

Phần thứ nhất

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN- KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ THỰC TRẠNG SẢN XUẤT LÚA , TÌNH HÌNH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT LÚA

1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý

2. Khí hậu thời tiết

Thu thập phân tích những yếu tố khí hậu thời tiết có tác động mạnh ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống.

3. Địa hình, đất đai

Các dạng địa hình chính, các loại đất chính, đặc điểm của từng loại địa hình, đất đai có ảnh hưởng đến sự phát triển sản xuất nông nghiệp nói chung và SX lúa nói riêng.

4. Thủy văn, nguồn nước

Đánh giá về số lượng, chất lượng nguồn nước (nước mặt, nước ngầm) có ảnh hưởng đến phát triển sản xuất và đời sống, khả năng khai thác.

II. ĐIỀU KIỆN KT- XH

1. Dân số lao động

- Dân số, lao động, chất lượng lao động, trình độ dân trí, tập quán sản xuất.
- Phân tầng xã hội: Phân loại hộ.

2. Khái quát chung về tình hình kinh tế của tỉnh.

2.1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Tác động của quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá đến sản xuất lúa và ANLT

3. Thực hiện chương trình dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất để hình thành các cánh đồng lớn, chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Kết quả thực hiện chuyển đổi ruộng đất:
 - + Tổng diện tích được chuyển đổi.
 - + Bình quân diện tích/thửa trước và sau chuyển đổi.
 - + Diện tích dồn điền đổi thửa trên đất lúa.
 - + Diện tích dồn điền đổi thửa trên các loại đất khác.
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp trong thời gian qua.

4. Ảnh hưởng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến vấn đề chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa.

5. Thực trạng về cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp:

- Đánh giá thực trạng về cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp: Giao thông, thủy lợi, điện, hệ thống trạm trại,...
- Đánh giá những hạn chế tồn tại và hiệu quả sử dụng.

III. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, TIÊU THỤ LÚA GẠO TRONG NƯỚC VÀ THẾ GIỚI

1. Sản xuất lúa gạo ở Nghệ An, trong nước và Thế giới
2. Diễn biến quy mô đất trồng lúa ở Nghệ An giai đoạn 2006 - 2014
3. Kết quả sản xuất lúa gạo giai đoạn 2006 - 2014
4. Tình hình ngành thức ăn chăn nuôi
 - Số lượng và phân bố cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi
 - Hiện trạng sản xuất thức ăn chăn nuôi và thủy sản

IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT LÚA

1. Thuận lợi và những thành tựu đạt được.
2. Khó khăn và Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

Phần thứ hai

QUY HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT LÚA TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. PHÂN TÍCH, DỰ BÁO CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUY HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT LÚA

- Ảnh hưởng của phát triển kinh tế xã hội, phát triển nông nghiệp của thế giới, của cả nước, của vùng, của các tỉnh lân cận , Trong đó có nhu cầu bức thiết thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Nghệ An trong thời gian tới.

- Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, KT – XH và tiềm năng của tỉnh.

- Ảnh hưởng của phát triển khoa học kỹ thuật, tổ chức quản lý.

- Khả năng đầu tư và hiệu quả có thể đạt được.

- Khả năng phát triển nguồn nhân lực.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

2. Mục tiêu chuyển đổi

2.1 Mục tiêu chung

2.2 Mục tiêu cụ thể

- Năm 2015

- Giai đoạn 2016 - 2020

3. Nguyên tắc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa

4. Yêu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa

III. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA ĐẾN NĂM 2020

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI

1. VÙNG ĐÔNG BẮC (Diễn Châu, Yên Thành, QLuu, Đô Lương và TX Hoàng Mai)

2. VÙNG ĐÔNG NAM (Nam Đàn, Hưng Nguyên, Nghi Lộc, TP Vinh và TX Cửa Lò)

3. VÙNG TÂY BẮC (Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu và TX Thái Hoà)

4. VÙNG TÂY NAM (Thanh Chương, Anh Sơn, Con Cuông, Tương Dương và Kỳ Sơn)

V. CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát quỹ đất, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa

2. Nâng cao nhận thức, tập trung chỉ đạo và thực hiện quy hoạch

3. Khoa học công nghệ

4. Tổ chức sản xuất

5. Giải pháp về cơ chế chính sách
6. Giải pháp đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp.
7. Giải pháp về bảo vệ môi trường
8. Tổng hợp và dự báo nguồn vốn đầu tư

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tiến độ thực hiện quy hoạch
- Phân công tổ chức thực hiện quy hoạch

Phân công, phân nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch, nêu rõ trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành, tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành, thị trong tổ chức thực hiện quy hoạch; các tổ chức kinh tế,...

Phần thứ ba KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

II. Kiến nghị